

## Tuần 21

### Chính tả

#### 1. Tìm và viết lại các từ :

a) Chứa tiếng bắt đầu bằng **r, đ** hoặc **gi**, có nghĩa như sau :

– Giữ lại để dùng về sau : .....

– Biết rõ, thành thạo : .....

– Đồ đựng đan bằng tre nứa, đáy phẳng, thành cao : .....

b) Chứa tiếng có **thanh hỏi** hoặc **thanh ngã**, có nghĩa như sau :

– Dám đương đầu với khó khăn, nguy hiểm : .....

– Lớp mỏng bọc bên ngoài của cây, quả : .....

– Đồng nghĩa với *giữ gìn* : .....

2. a) Điền **r, d** hoặc **gi** vào chỗ trống để hoàn chỉnh bài thơ sau :

***Dáng hình ngọn gió***

Bầu trời rộng thênh thang

Là căn nhà của gió

Chân trời như cửa ngõ

Thả sức gió đi về

Nghe cây lá ....ấm ....ì

Ấy là khi gió hát

Mặt biển sóng lao xao

Là gió đang ....ạo nhạc

Những ngày hè oi bức

Cứ tưởng gió đi đâu

Gió nép vào vành nón

Quạt ....ịu trưa ve sầu

Gió còn lượn lên cao

Vượt sông dài biển rộng

Công nước làm mưa ....ào

Cho xanh tươi đồng ruộng

Gió khô ô muối trắng

Gió đẩy cánh buồm đi

Gió chẳng bao .....ờ mệt !

Nhưng đố ai biết được

Hình ....áng gió thế nào.

b) Đặt **dấu hỏi** hoặc **dấu ngã** trên chữ in đậm trong mẩu chuyện vui sau :

***Sợ mèo không biết***

Một người bị bệnh hoang **tuang**, suốt ngày ngỡ mình là chuột, cuối cùng được ra viện nhưng anh ta cứ đứng tần ngần **mai** ở cổng viện mà không đi. Một bác sĩ thấy lạ bèn đến hỏi. Bệnh nhân sợ **hai giai** thích :

– Bên **công** có một con mèo.

Bác sĩ bảo :

– Nhưng anh đã biết mình không **phai** là chuột kia mà.

Anh ta trả lời :

– Tôi biết như vậy hỏi có ăn thua gì. **Nhờ** con mèo nó không biết điều ấy thì sao ?

## Luyện từ và câu

### MỞ RỘNG VỐN TỪ : CÔNG DÂN

1. Ghép từ ***công dân*** vào trước hoặc sau từng từ dưới đây để tạo thành những cụm từ có ý nghĩa :

- ..... nghĩa vụ .....
- ..... quyền .....
- ..... ý thức .....
- ..... bổn phận .....
- ..... trách nhiệm .....
- ..... gương mẫu .....
- ..... danh dự .....

2. Nối nghĩa ở cột A thích hợp với mỗi cụm từ ở cột B :

A	B
Điều mà pháp luật hoặc xã hội công nhận cho người dân được hưởng, được làm, được đòi hỏi.	Nghĩa vụ công dân
Sự hiểu biết về nghĩa vụ và quyền lợi của người dân đối với đất nước.	Quyền công dân
Điều mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc người dân phải làm đối với đất nước, đối với người khác.	Ý thức công dân

3. Dựa vào nội dung câu nói của Bác Hồ “Các Vua Hùng đã có công dựng nước, bác cháu ta phải cùng nhau giữ lấy nước.”, em hãy viết một đoạn văn khoảng 5 câu về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc của mỗi công dân.

.....

.....

.....  
.....  
.....  
.....

## Tập làm văn

### LẬP CHƯƠNG TRÌNH HOẠT ĐỘNG

#### Đề bài

Khi xây dựng chương trình công tác của liên đội trong năm học, ban chỉ huy liên đội trường em dự kiến tổ chức một số hoạt động sau đây :

1. Hội trại *Chúng em tiến bước theo Đoàn* (nhân kỉ niệm Ngày thành lập Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh 26 – 3).
2. Thi nghi thức Đội.
3. Triển lãm về các chủ đề *Bảo vệ môi trường, Yêu hoà bình, Uống nước nhớ nguồn,...*
4. Quyên góp ủng hộ thiếu nhi và nhân dân các vùng bị thiên tai.
5. Gặp gỡ, giao lưu với học sinh các trường kết nghĩa hoặc với các bạn thiếu nhi quốc tế đang sống và học tập ở Việt Nam.

Em hãy lập chương trình (viết vắn tắt) cho một trong các hoạt động nói trên (hoặc cho một hoạt động khác mà trường em dự kiến tổ chức).

CHƯƠNG TRÌNH .....

.....

.....  
.....  
.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

**Luyện từ và câu**  
**NỐI CÁC VẾ CÂU GHÉP BẰNG QUAN HỆ TỪ**

**I – Nhận xét**

Đọc hai câu ghép sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới :

- a) Vì con khỉ này rất nghịch nên các anh bảo vệ thường phải cột dây.
- b) Thầy phải kính ngạc vì chú học đến đâu hiểu ngay đến đó và có trí nhớ lạ thường.

- Đánh dấu gạch chéo để tách các vế câu trong mỗi câu ghép trên.
- Gạch dưới các cặp quan hệ từ hoặc từ có tác dụng nối các vế câu trong mỗi câu văn.

– Cách nối và cách sắp xếp các vế câu trong hai câu ghép trên có gì khác nhau ? Ghi câu trả lời vào bảng :

Câu ghép	Cách nối các vế câu	Cách sắp xếp các vế câu
a	..... .....	..... .....
b	..... .....	..... .....

## II – Luyện tập

1. Đọc các câu sau. Tìm vế câu chỉ nguyên nhân, vế câu chỉ kết quả và quan hệ từ (QHT), cặp quan hệ từ nối các vế trong mỗi câu. Điền nội dung vào bảng ở dưới :

- a) <sup>(1)</sup>Bởi chúng bác mẹ tôi nghèo  
Cho nên tôi phải bẵm bèo, thái khoai.
- b) <sup>(2)</sup>Vì nhà nghèo quá, chú phải bỏ học.
- c) <sup>(3)</sup>Lúa gạo quý vì ta phải đổ bao mồ hôi mới làm ra được. <sup>(4)</sup>Vàng cũng quý vì nó rất đắt và hiếm.

Câu ghép	Vế nguyên nhân	Vế kết quả	QHT, cặp QHT
1	..... .....	..... .....	..... .....
2	..... .....	..... .....	..... .....
3	..... .....	..... .....	..... .....
4	..... .....	..... .....	..... .....

2. Từ một câu ghép đã dẫn ở bài tập 1, em hãy tạo ra một câu ghép mới bằng cách thay đổi vị trí của các vế câu (có thể thêm hoặc bớt từ nếu thấy cần thiết) :

Câu ghép	Câu ghép mới
1	→..... .....
2	→..... .....
3	→..... .....
4	→..... .....

3. Điền quan hệ từ **tại, nhờ** vào chỗ trống sao cho thích hợp :

- a) ..... thời tiết thuận nên lúa tốt.
- b) ..... thời tiết không thuận nên lúa xấu.

Giải thích vì sao em chọn những quan hệ từ ấy : .....  
.....  
.....

4. Viết thêm vào chỗ trống một vế câu thích hợp để tạo thành câu ghép chỉ nguyên nhân – kết quả :

- a) Vì bạn Dũng không thuộc bài .....  
.....
- b) Do nó chủ quan .....  
.....
- c) ..... nên Bích Vân đã có nhiều tiến bộ trong học tập.

## Tập làm văn

### TRẢ BÀI VĂN TẢ NGƯỜI

1. Dựa vào kết quả làm bài và hướng dẫn của cô giáo (thầy giáo), em tự nhận xét và rút kinh nghiệm về bài làm của mình theo các yêu cầu sau :
  - Về thể loại (bài văn tả người).
  - Về bố cục.
  - Về diễn đạt (dùng từ, đặt câu, chuyển ý, chuyển đoạn...) ; câu văn ; chính tả ; cách trình bày.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Chọn một đoạn trong bài làm của em viết lại theo cách khác hay hơn :

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....